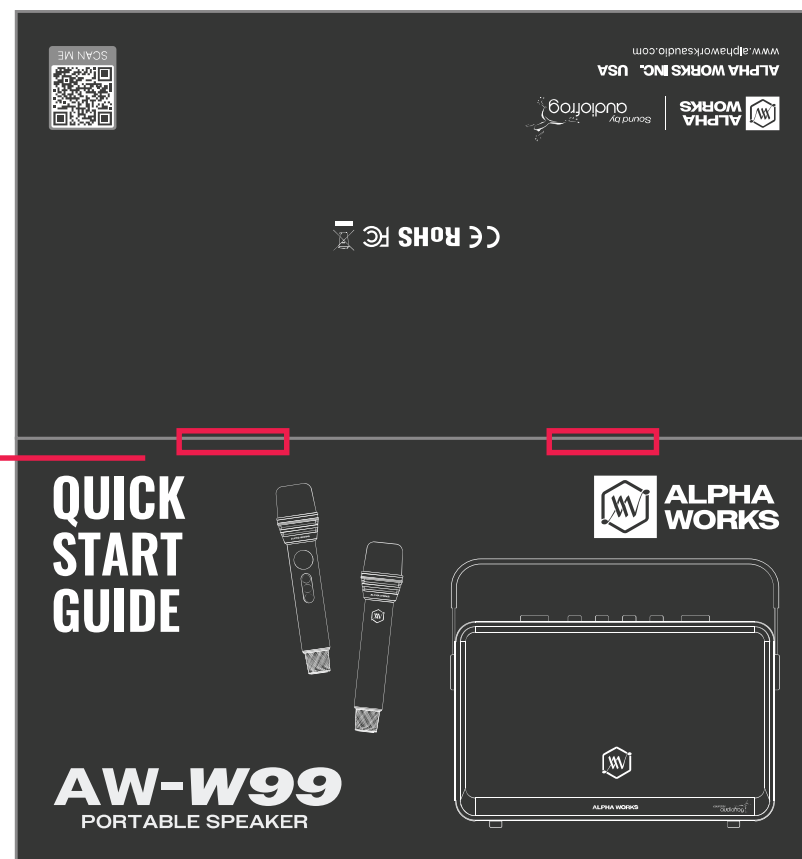


规格150x80MM 骑马钉 过油
材质128克铜版纸

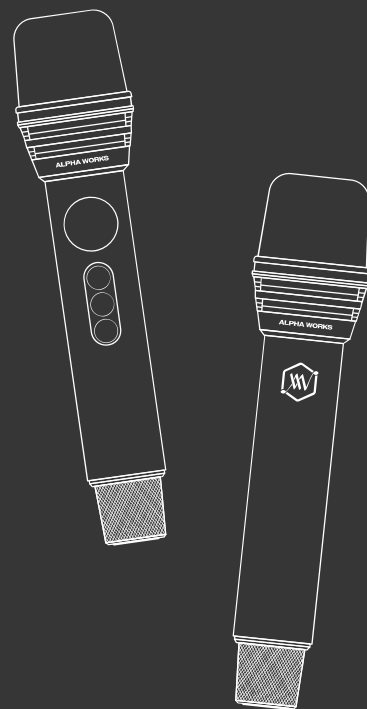
背面

骑马钉 装钉位置

正面



QUICK START GUIDE



**ALPHA
WORKS**

AW-W99
PORTABLE SPEAKER





Thank you for choosing the **Alpha Works W99**
Portable Speaker.

Please read this manual carefully before use to ensure optimal performance.

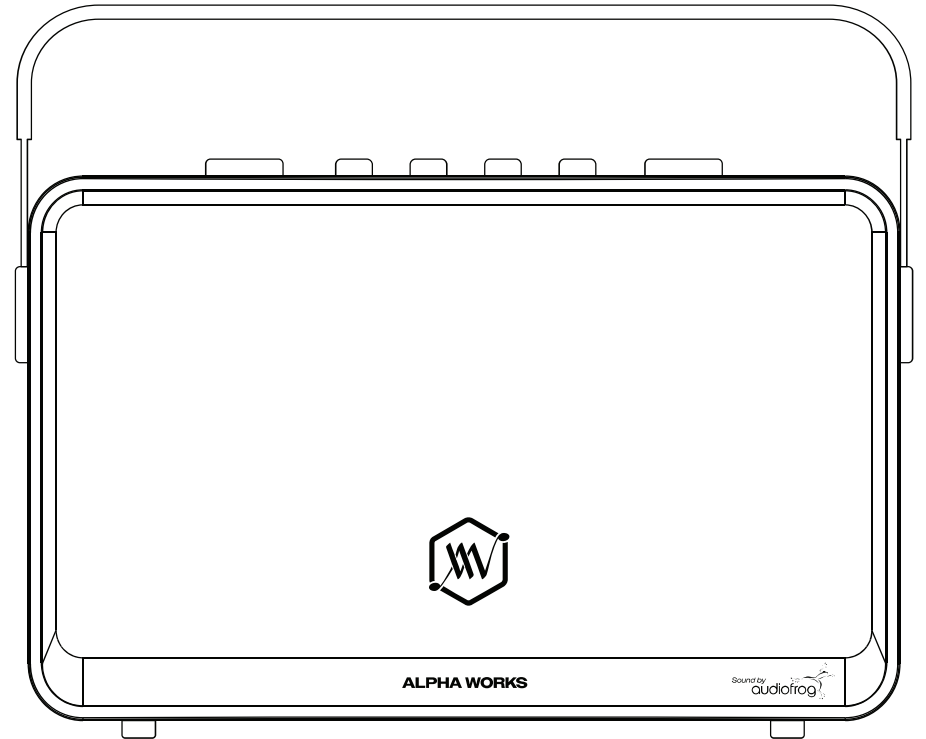
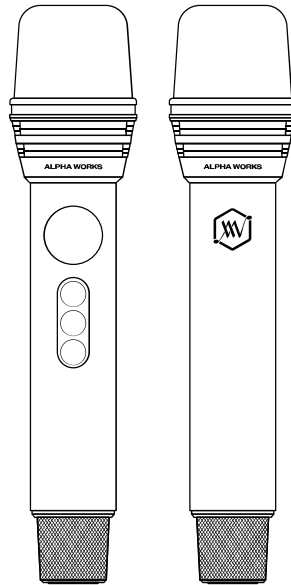
Keep it for future reference.

For any additional questions or comments, contact us at:

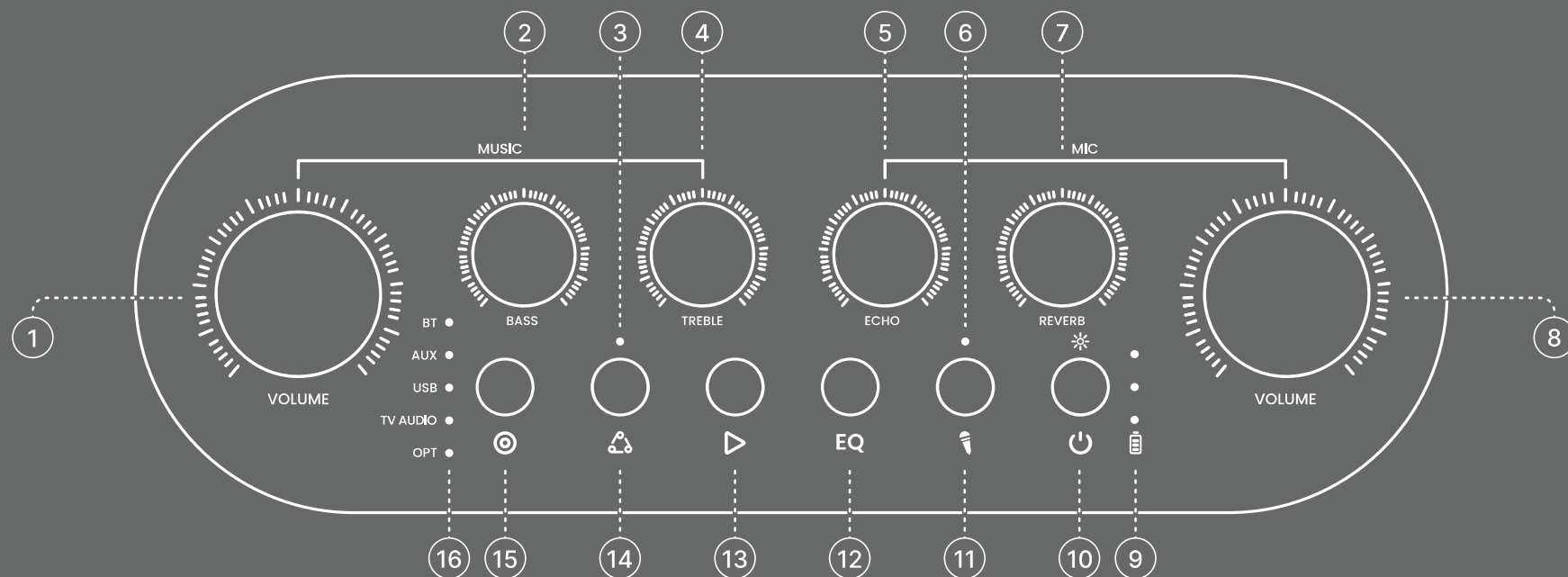
Email: support@alphaworksaudio.com

Website: www.alphaworksaudio.com

WHAT'S IN THE BOX



BUTTONS CONFIGURATION



BUTTONS CONFIGURATION / NÚT ĐIỀU KHIỂN / 按键配置说明

EN

1. Volume Knob
2. Bass Knob
3. Multi-Link /
True Wireless Stereo Indicator
4. Treble Knob
5. MIC Echo
6. MIC Indicator
7. MIC Reverb
8. MIC Volume
9. Battery Level Indicator
10. Power / Light Mode Button
11. MIC Button
12. EQ Button
13. Play / Pause Button
14. Multi-Link /
True Wireless Stereo Button
15. Play Mode Button
16. Mode Indicator

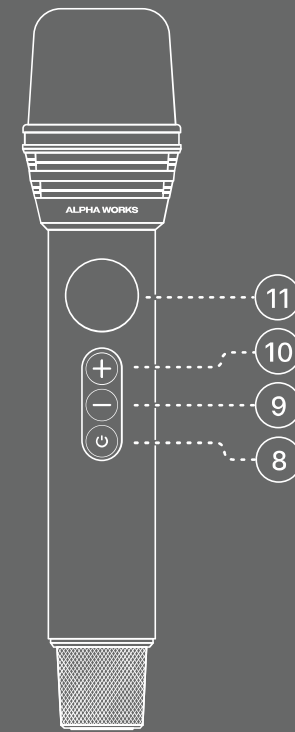
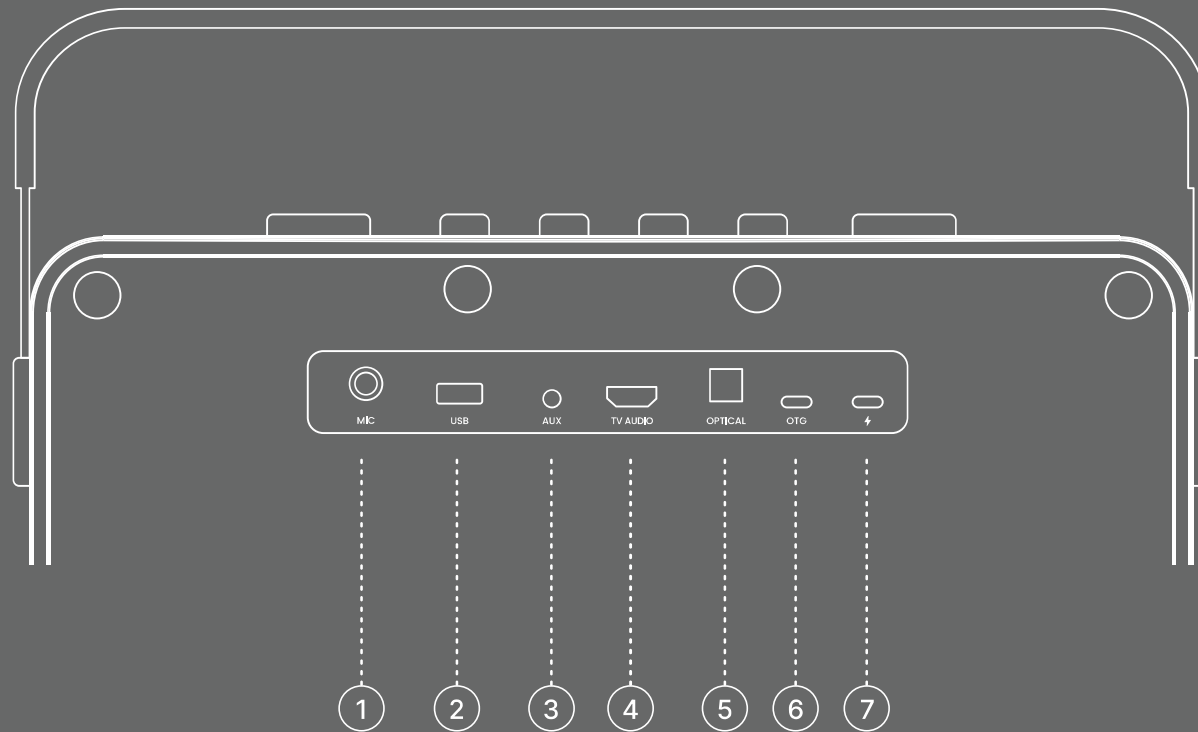
VI

1. Núm điều chỉnh âm lượng
2. Núm điều chỉnh Bass
3. Đèn báo Multi-Link /
True Wireless Stereo
4. Núm Treble
5. Núm điều chỉnh Micro Echo
6. Đèn báo micro
7. Núm điều chỉnh Micro Reverb
8. Núm điều chỉnh âm lượng Micro
9. Đèn báo mức pin
10. Núm nguồn / Chế độ đèn
11. Núm kết nối Micro
12. Núm thay đổi chế độ EQ
13. Núm Phát / Tạm dừng
14. Núm kích hoạt Multi-Link /
True Wireless Stereo
15. Núm thay đổi chế độ phát
16. Đèn báo chế độ phát

ZH-CN

1. 音量调节旋钮
2. 低音调节旋钮
3. Multi-Link /
True Wireless Stereo 指示灯
4. 高音调节旋钮
5. 麦克风回声调节旋钮
6. 麦克风指示灯
7. 麦克风混响调节旋钮
8. 麦克风音量调节旋钮
9. 电量指示灯
10. 电源 / 灯光模式按键
11. 麦克风连接按键
12. EQ 模式切换按键
13. 播放 / 暂停按键
14. Multi-Link /
True Wireless Stereo 按钮
15. 模式切换按键
16. 模式指示灯

SPEAKER PORTS & MICROPHONE



SPEAKER PORTS & MIC / CỔNG KẾT NỐI LOA & MICRO / 音箱端口与麦克风

EN

SPEAKER PORTS

1. MIC 6.35mm input
2. USB-Disk Playback
3. 3.5mm AUX input
4. TV AUDIO input
5. Optical (TOSLINK) audio input
6. OTG Lossless audio
7. Type-C (USB-C PD) charging port
(supports 5V-3A / 9V-2A / 20V-1.5A,
recommended $\geq 30W$ PD adapter)

MICROPHONE

8. Microphone Power Button
9. Mic Volume +
10. Mic Volume -
11. Mic Icon

VI

CỔNG KẾT NỐI LOA

1. Cổng micro 6.35mm
2. Cổng USB
3. Cổng AUX 3.5mm
4. Cổng TV AUDIO
5. Cổng âm thanh quang (TOSLINK)
6. Phát nhạc chất lượng cao qua OTG
7. Cổng sạc Type-C (USB-C PD)
(hỗ trợ 5V-3A / 9V-2A / 20V-1.5A,
khuyến nghị sử dụng bộ sạc PD $\geq 30W$)

MICRO

8. Nút nguồn
9. Tăng âm lượng micro
10. Giảm âm lượng micro
11. Biểu tượng micro

ZH-CN

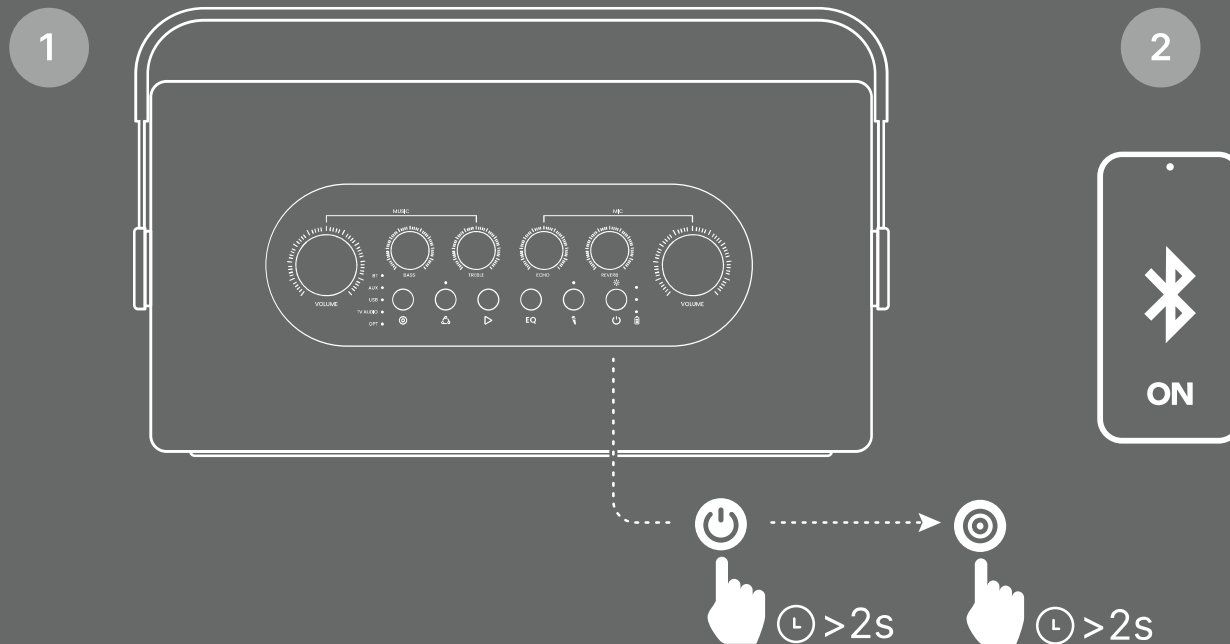
音箱端口

1. 6.35mm 有线麦克风输入接口
2. USB 播放
3. 3.5mm AUX 音频输入
4. TV AUDIO 输入接口
5. 光纤音频输入 (TOSLINK)
6. OTG 无损音频播放
7. Type-C (USB-C PD) 充电接口
(支持 5V-3A / 9V-2A / 20V-1.5A, 建议使用 $\geq 30W$ 的PD适配器)

麦克风

8. 麦克风电源按钮
9. 麦克风音量 +
10. 麦克风音量 -
11. 麦克风图标

POWER ON & PAIRING



< Settings Bluetooth

Bluetooth



DEVICES

AW-W99

Connected

Now Discoverable



POWER ON & PAIRING / BẬT NGUỒN & GHÉP NỐI / 开机与配对

EN

1. **Power On:** Press the power button  for 2s to power on, the speaker enters pairing mode by default.

2. Choose **AW-W99** on your device to connect.

Pairing Mode: Hold the MODE button  for 2 seconds to disconnect and re-enter pairing mode.

Wireless Reset: Long-press Mode button  for 5 seconds to clear the connected list.

Power Off: Press and hold the Power button  for 2 seconds.

Note: The speaker will reconnect to the most recently connected device when turned on.

VI

1. **Bật nguồn:** Nhấn nút Power  trong 2 giây để bật loa. Loa sẽ tự động vào chế độ ghép nối.

2. **Kết nối thiết bị:** Trên thiết bị của bạn, chọn **AW-W99** để kết nối.

Chế độ ghép nối: Nhấn giữ nút MODE  trong 2 giây để ngắt kết nối và quay lại chế độ ghép nối.

Xóa danh sách ghép nối: Nhấn giữ nút MODE  trong 5 giây để xóa danh sách thiết bị đã kết nối.

Tắt nguồn: Nhấn nút Power  trong 2 giây.

Lưu ý: Khi bật nguồn, loa sẽ tự động kết nối lại với thiết bị đã ghép nối gần nhất.

ZH-CN

1. **开机:** 按住 电源键  2 秒开机, 音箱将默认进入配对模式。

2. **连接设备:** 在设备上选择 **AW-W99** 进行连接。

配对模式: 长按 MODE 按钮  2 秒以断开当前连接并重新进入配对模式。

清除配对列表: 长按 MODE 按钮  5 秒以清除已连接设备列表。

关机: 按住 电源键  2 秒关机。

注意: 开机后, 音箱将自动重新连接最近一次连接的设备。

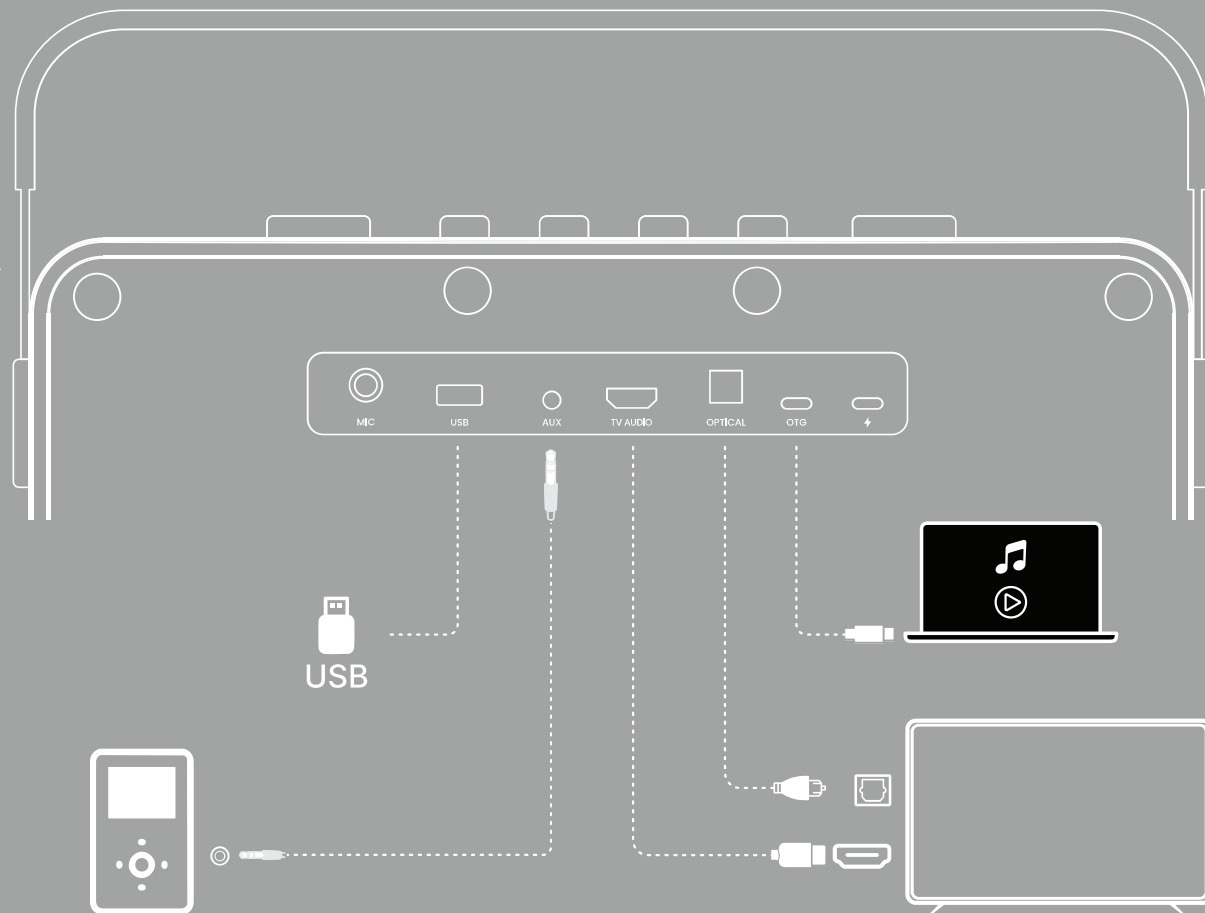
PLAYBACK MODES

BT
AUX
USB
TV AUDIO
OPTICAL



x 1

After plugging in an audio cable, the speaker will automatically switch to the corresponding input mode.



PLAYBACK MODES / CHẾ ĐỘ PHÁT / 播放模式

EN

Connect an audio source (smartphone, tablet, computer, or other device) to the speaker using the appropriate input port.

Short-press the INPUT button  to switch between Wireless, AUX, USB, TV AUDIO, and OPTICAL modes.

Note: When a cable is connected, the speaker will automatically switch to the corresponding input mode (except OPTICAL mode).

Lossless audio playback in OTG mode is plug-and-play.

When using OTG, stop playback from other sources to avoid audio conflicts.

VI

Kết nối nguồn âm thanh (điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính hoặc thiết bị khác) với loa bằng cổng đầu vào phù hợp.

Nhấn nút INPUT  để chuyển giữa các chế độ Wireless (BT), AUX, USB, TV AUDIO và OPTICAL.

Lưu ý: Khi cắm cáp, loa sẽ tự động chuyển sang chế độ đầu vào tương ứng (ngoại trừ chế độ OPTICAL).

Phát nhạc chất lượng cao lossless ở chế độ OTG theo dạng cắm là chạy.

Khi sử dụng OTG, hãy dừng phát từ các nguồn khác để tránh xung đột âm thanh.

ZH-CN

使用对应的输入接口，将音频源（智能手机、平板电脑、电脑或其他设备）连接至音箱。

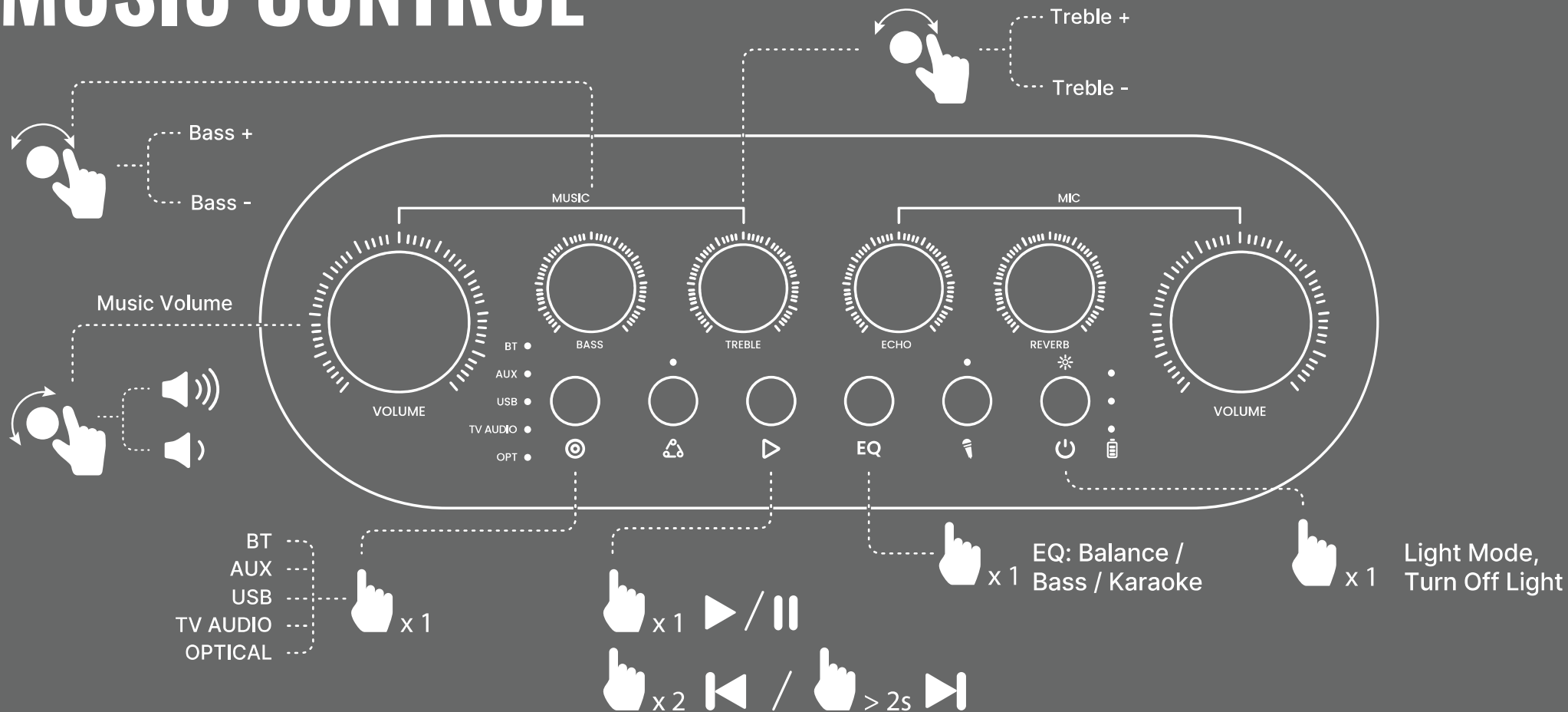
短按 INPUT 键 ，可在无线（BT）、AUX、USB、TV AUDIO 和 OPTICAL 模式之间切换。

注意：当连接线缆时，扬声器会自动切换到对应的输入模式（OPTICAL 模式除外）。

OTG 模式支持即插即用的无损音频播放。

使用 OTG 时，请停止其他音频源的播放，以避免音频冲突。

MUSIC CONTROL



MUSIC CONTROL / ĐIỀU KHIỂN NHẠC / 音乐控制

EN

Input Mode Button : Short-press to switch BT (Wireless) → AUX → USB Disk → TV AUDIO → OPTICAL

Play / Pause Button : Short-press: Play / Pause | Double-press: Previous track | Long-press: Next track

EQ Button: Short-press to switch Balance / Bass Enhance / Karaoke Mode (Optimized vocal tuning for the best karaoke experience).

Volume Knob: Turn clockwise to increase, counterclockwise to decrease volume

Bass / Treble Knobs: The 12 o'clock position is neutral (0). Turn left/right to adjust bass or treble level (Only works in Balance Mode).

VI

Nút thay đổi chế độ phát : Nhấn để chuyển lần lượt BT (Không dây) → AUX → USB → TV AUDIO → OPTICAL

Nút Phát / Tạm dừng : Nhấn ngắn: Phát / Tạm dừng | Nhấn đúp: Bài trước | Nhấn giữ: Bài tiếp theo

Nút thay đổi chế độ EQ: Nhấn ngắn để chuyển giữa các chế độ Balance / Bass Enhance / Karaoke.

Núm điều chỉnh âm lượng: Xoay theo chiều kim đồng hồ để tăng, xoay ngược chiều kim đồng hồ để giảm âm lượng.

Núm Bass / Treble: Vị trí 12 giờ là mức cân bằng (0). Xoay trái/phải để điều chỉnh mức bass hoặc treble (Chỉ hoạt động ở chế độ Balance).

ZH-CN

输入模式按键 : 短按可在 BT (无线) → AUX → USB → TV AUDIO → OPTICAL 之间切换。

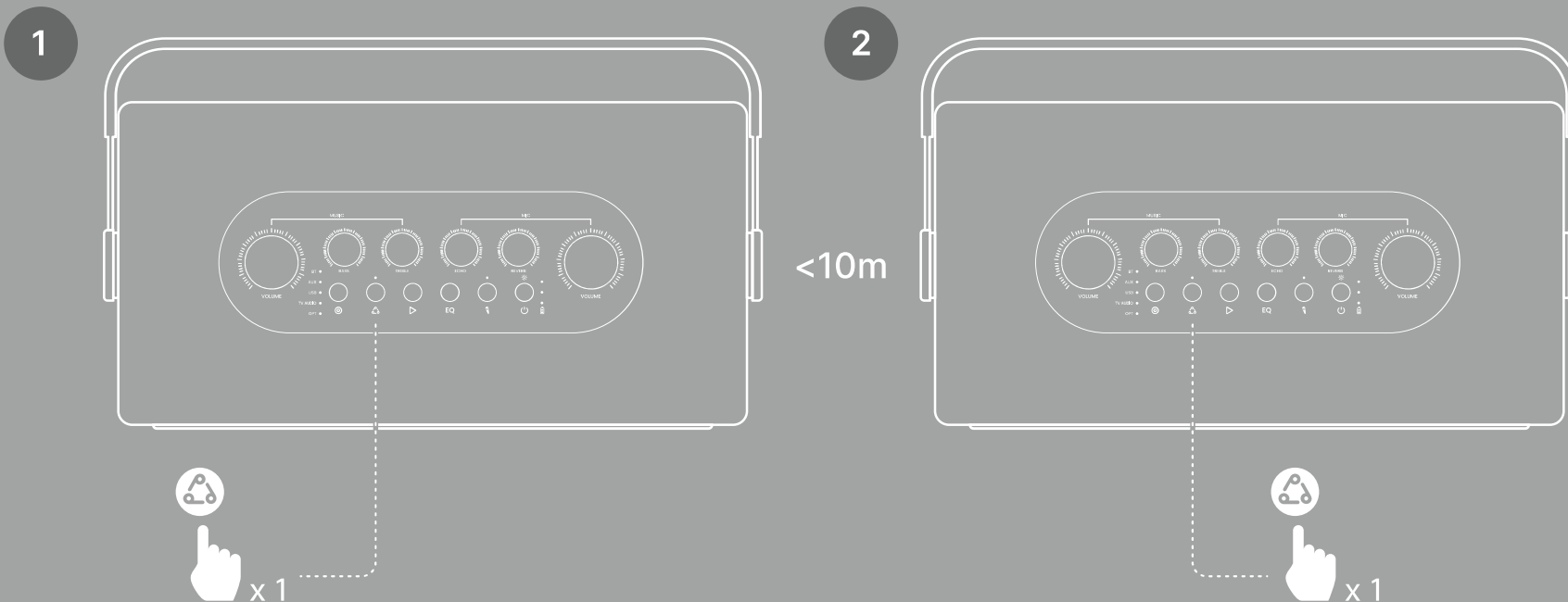
播放 / 暂停按键 : 短按: 播放 / 暂停 | 双击: 上一曲 | 长按: 下一曲

EQ 按键: 短按切换 Balance / Bass Enhance / Karaoke 模式。

音量旋钮: 顺时针旋转增加音量, 逆时针旋转降低音量。

低音 / 高音旋钮: 12点位置为中性 (0)。向左/右旋转可调节低音或高音水平 (仅在 Balance 模式下有效)。

TRUE WIRELESS STEREO



Make sure the secondary speaker is in connection mode, and both speakers are within a 10-meter range for TWS pairing.

TRUE WIRELESS STEREO

EN

1. **Enable TWS (Master):** Power on & connect audio source → Short-press the Multi-link button  → Tone sounds, LED flashes Blue
 2. **Connect Slave:** Power on the second speaker → press its Multi-link button  → Tone sounds, LED flashes Blue
 3. **Auto-Link:** Both units will link within 1 minute → Once paired → Multi-link LEDs on both units will turn Solid Blue.
 4. **Play Music:** Sound syncs to both speakers (Master = Left channel / Slave = Right channel). Master controls both; Slave knobs disabled.
- Note:** Press Multi-link button  either speaker to disconnect TWS. A prompt sound indicates the disconnection.

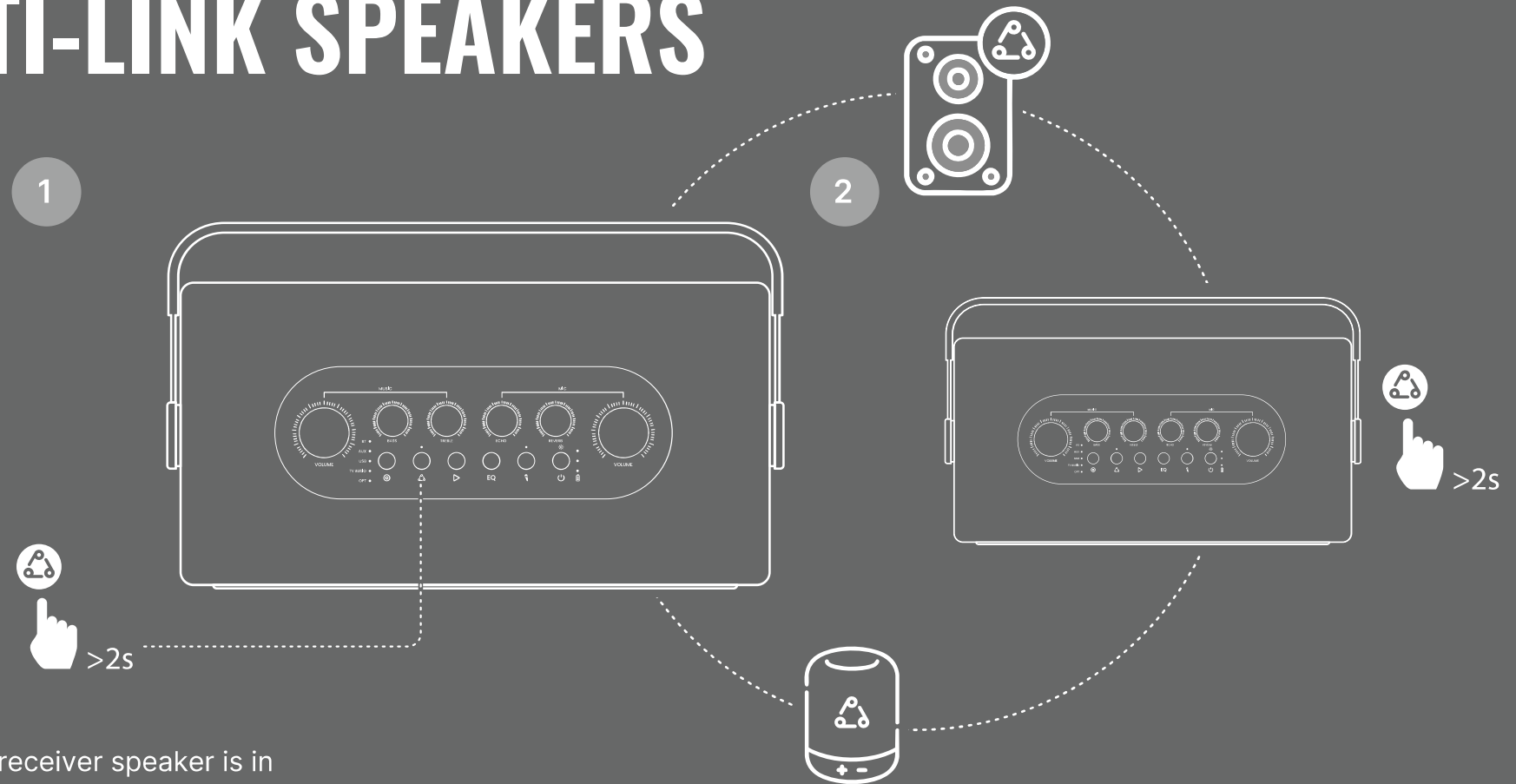
VI

1. **Kích hoạt TWS (Loa chính – Master):** Bật loa và kết nối nguồn phát → Nhấn nút Multi-Link  → Âm báo, đèn LED nhấp nháy xanh dương.
 2. **Kết nối loa phụ (Slave):** Bật loa thứ hai → Nhấn nút Multi-Link  trên loa này → Âm báo, đèn LED nhấp nháy xanh dương.
 3. **Tự động ghép nối:** Hai loa sẽ tự kết nối trong 1 phút → Ghép nối thành công → Đèn LED Multi-Link trên hai loa sáng xanh dương cố định.
 4. **Phát nhạc:** Master = kênh trái / Slave = kênh phải. Loa Master điều khiển cả hai loa; các nút trên loa Slave bị vô hiệu.
- Lưu ý:** Nhấn nút Multi-Link  trên một trong hai loa để ngắt kết nối TWS. Sẽ có âm báo.

ZH-CN

1. **启用 TWS (主音箱 / Master)。** 开启音箱并连接音源 → 短按 Multi-Link 键  → 提示音响起，指示灯 蓝色闪烁。
 2. **连接副音箱 (Slave)。** 开启第二台音箱 → 按下该音箱的 Multi-Link 键  → 提示音响起，指示灯 蓝色闪烁。
 3. **自动连接。** 两台音箱将在 1 分钟内 自动配对。配对成功后，两台音箱的 Multi-Link 指示灯将常亮蓝色。
 4. **播放音乐。** 声音同步输出至两台音箱 (主音箱 = 左声道 / 副音箱 = 右声道)。主音箱控制两台音箱；副音箱的旋钮无效。
- 注意：**按下任意一台音箱的 Multi-Link 键  可断开 TWS, 并会有提示音。

MULTI-LINK SPEAKERS



Make sure the receiver speaker is in Auracast receive mode and within effective range of the transmitter.

MULTI-LINK SPEAKERS / KẾT NỐI ĐA LOA / 多设备联动

EN

1. Start Broadcast (Transmitter): Power on & connect audio source → long press Multi-link button  → Tone sounds, LED solid Green
2. Join Broadcast (Receiver): Power on the speaker → Long-press Multi-link button  → Tone sounds, LED turns Solid Green (connected).
3. Stop/Leave Broadcast: Long-press Multi-link button  or power off → Broadcast ends or receiver leaves

Note: One transmitter broadcasts to unlimited Auracast receivers (any brand; operation follows each brand's design).

Transmitter controls sync all receivers; receiver controls affect only itself.

VI

1. Phát sóng Auracast (Transmitter): Bật loa và kết nối nguồn phát → Nhấn giữ nút Multi-Link  → Âm báo, đèn LED sáng xanh lá cố định.
2. Tham gia Auracast (Receiver): Bật loa → Nhấn giữ nút Multi-Link  → Âm báo, đèn LED chuyển sang xanh lá cố định (đã kết nối).
3. Dừng / Thoát Auracast: Nhấn giữ nút Multi-Link  hoặc tắt nguồn loa → Kết thúc Auracast hoặc loa nhận rời khỏi Auracast.

Lưu ý: Một loa phát có thể kết nối với không giới hạn loa nhận Auracast (mọi thương hiệu; thao tác phụ thuộc thiết kế từng hãng).

Điều khiển trên loa phát sẽ đồng bộ cho tất cả loa nhận. Điều khiển trên loa nhận chỉ ảnh hưởng đến chính loa đó.

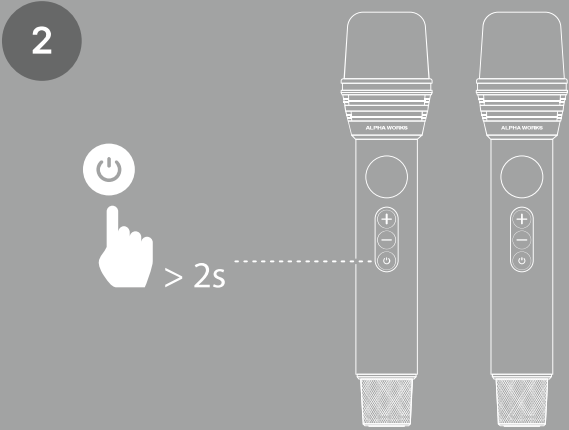
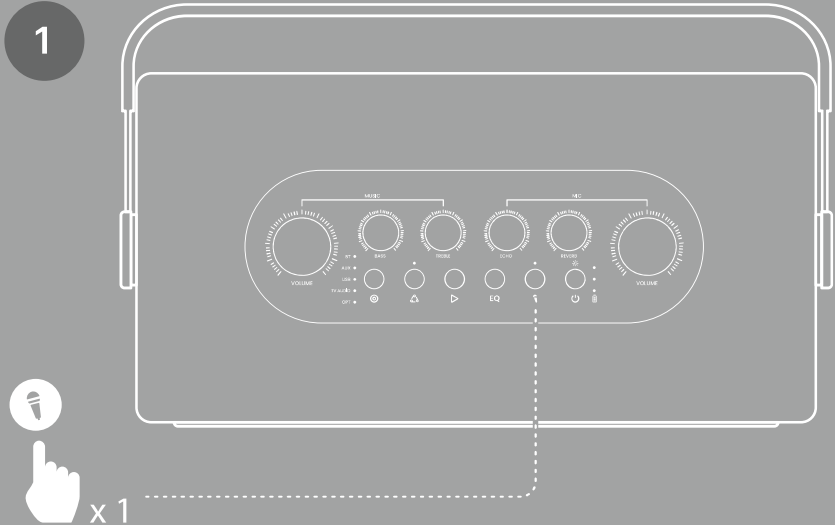
ZH-CN

1. 开始广播（发射端 / Transmitter）。开启音箱并连接音源 → 长按 Multi-Link 键  → 提示音响起，指示灯 绿色常亮。
2. 加入广播（接收端 / Receiver）。开启音箱 → 长按 Multi-Link 键  → 提示音响起，指示灯 绿色常亮（已连接）。
3. 停止 / 退出广播。长按 Multi-Link 键  或关闭电源 → 广播结束或接收端退出。

注意。一个发射端可向 无限数量 的 Auracast 接收设备广播（支持不同品牌，具体操作取决于各品牌设计）。

发射端的控制会同步到所有接收端。接收端的控制仅作用于自身设备。

CONNECT MICS



Microphone Lock ID

When the microphone is paired with a speaker, press the Power button three times to lock the ID (microphone connects only to the paired speaker). To unlock, press the Power button twice.

Connection Status

Icon Status	Meaning
Slow flashing	Locked to a speaker
Fast flashing	Unlocked, ready to pair
Solid	Connected successfully

Power / Battery Status

Icon Status	Meaning
Red flashing	Low battery
Solid red	Charging
Solid white	Fully charged

CONNECT MICS / KẾT NỐI MICRO / 连接麦克风

EN

1. Power on the speaker. Mic pairing activates automatically; If not, press the MIC button  to start mic searching.
2. Turn on the mic. Press and hold the Power button  on the mic for 2s. The mic icon flashes during pairing.
3. Pairing complete. The speaker MIC LED and mic icon turn solid white.

Note: Supports up to 2 wireless mics. Mics auto-reconnect to the last paired speaker; if reconnection fails within 30s, pairing restarts automatically. The speaker searches for 15 min, and the mic searches for 30 min before stopping.

VI

Bật loa: Chế độ ghép nối micro sẽ tự động kích hoạt; nếu không, nhấn nút MIC  để bắt đầu tìm micro.

Bật micro: Nhấn và giữ nút Power  trên micro trong 2 giây. Biểu tượng micro sẽ nhấp nháy trong quá trình ghép nối.

Hoàn tất ghép nối: Đèn MIC LED trên loa và biểu tượng micro sẽ sáng trắng liên tục.

Lưu ý: Hỗ trợ tối đa 2 micro không dây. Micro sẽ tự động kết nối lại với loa đã ghép nối gần nhất; nếu không kết nối lại trong vòng 30 giây, chế độ ghép nối sẽ tự khởi động lại. Loa sẽ tìm micro trong 15 phút, và micro sẽ tìm loa trong 30 phút trước khi dừng.

ZH-CN

打开音箱。 麦克风配对功能将自动启动；如未启动，请按 MIC  键开始搜索麦克风。

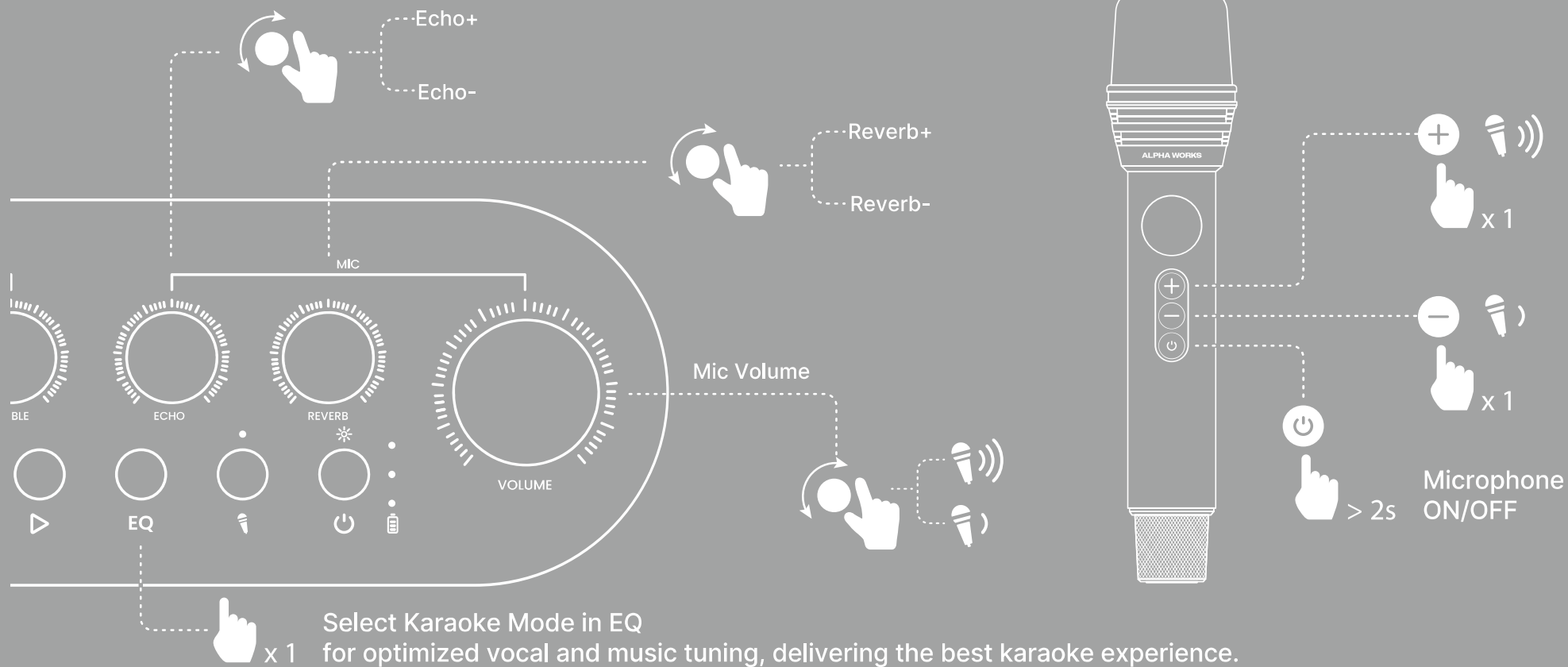
打开麦克风。 按住麦克风上的 电源键  2 秒。配对过程中，麦克风图标会闪烁。

配对完成。 音箱的 MIC 指示灯 和麦克风图标将显示 白色常亮。

注意：最多支持 2 支无线麦克风。麦克风会自动重新连接到上一次配对的音箱；若在 30 秒 内未能重新连接，将自动重新进入配对模式。

音箱搜索麦克风的时间为 15 分钟，麦克风搜索音箱的时间为 30 分钟，超时后将停止搜索。

KARAOKE CONTROL



KARAOKE CONTROL / ĐIỀU KHIỂN KARAOKE / 卡拉OK控制

EN

Mic Volume: Turn clockwise to increase, counterclockwise to decrease the mic volume

Echo / Reverb Knobs: Turn clockwise to increase, counterclockwise to decrease echo or reverb level

Mic Power Button  : Long press >2s to power on or off.

Mic Volume + : Short / long press to increase mic volume, **Mic Volume -** : Short / long press to decrease mic volume.

Note: Select Karaoke Mode in **EQ** for optimized vocal and music tuning, delivering the best karaoke experience.

VI

Âm lượng micro: Xoay theo chiều kim đồng hồ để tăng, xoay ngược chiều kim đồng hồ để giảm âm lượng micro.

Núm Echo / Reverb: Xoay theo chiều kim đồng hồ để tăng, xoay ngược chiều kim đồng hồ để giảm mức echo hoặc reverb.

Nút nguồn micro  : Nhấn và giữ >2s để bật hoặc tắt nguồn.

Mic Volume + : Nhấn ngắn / nhấn giữ để tăng âm lượng micro, **Mic Volume -** : Nhấn ngắn / nhấn giữ để giảm âm lượng micro.

Lưu ý: Chọn chế độ Karaoke trong **EQ** để tối ưu giọng hát và âm nhạc, mang lại trải nghiệm karaoke tốt nhất.

ZH-CN

麦克风音量: 顺时针旋转以增加音量, 逆时针旋转以减小音量。

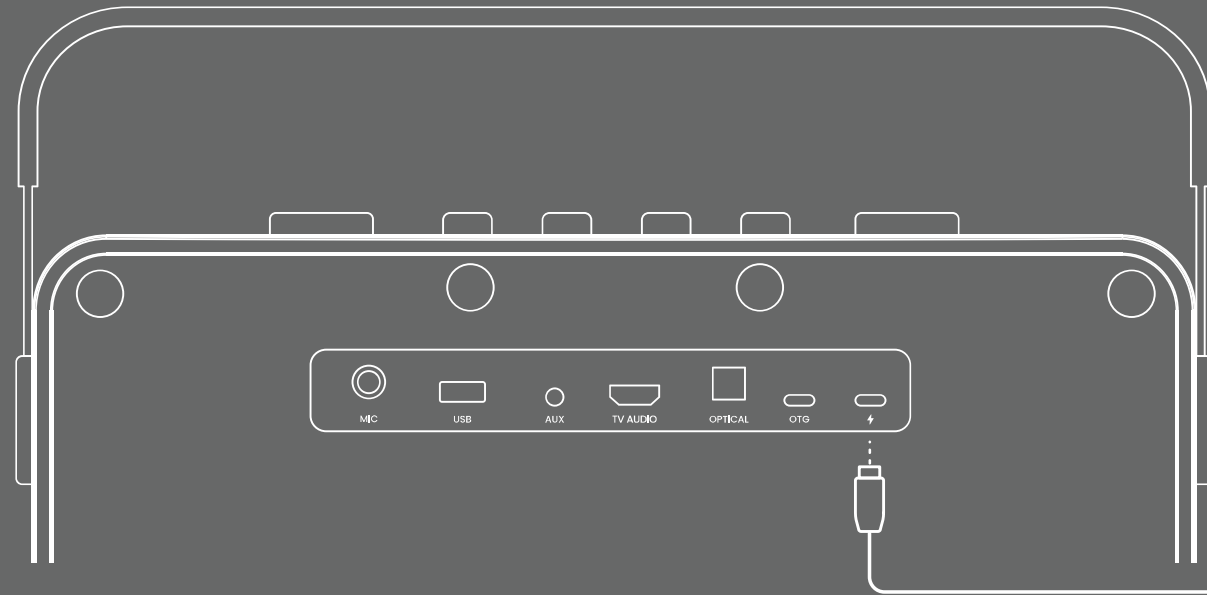
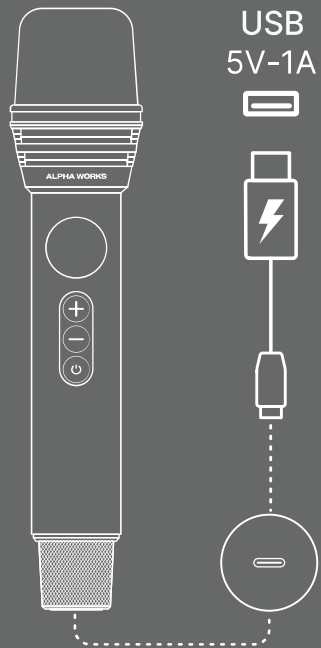
回声 / 混响旋钮: 顺时针旋转以增加回声或混响效果, 逆时针旋转以减小。

麦克风电源键  : 长按超过 2 秒可开机或关机。

Mic Volume + : 短按 / 长按增加麦克风音量。 **Mic Volume -** : 短按 / 长按降低麦克风音量。

注意: 在 **EQ** 中选择卡拉OK模式, 以优化人声和音乐效果, 带来最佳的卡拉OK体验。

CHARGING



A low battery warning will sound at 10%.
Please recharge the speaker.

CHARGING / SẠC PIN / 充电

EN

Speaker: Use a USB-C PD power source (adapter, power bank, etc.; $\geq 30W$ recommended).

Charging LED indicator: 100%: 3 LEDs solid white | 70–100% (excl.100): 2 LEDs solid white, top LED flashes white.

30–70% (excl.70): Bottom LED solid white, middle LED flashes white | 0–30% (excl.30): Bottom LED flashes white.

Mic: Charge with a 5V-1A power source via USB-C.

VI

Loa: Sử dụng nguồn USB-C hỗ trợ PD (adapter, pin sạc dự phòng, v.v.; khuyến nghị $\geq 30W$).

Đèn LED trạng thái sạc: 100%: 3 đèn LED trắng sáng cố định | 70–100% (không gồm 100): 2 LED sáng cố định, LED trên cùng nhấp nháy.

30–70% (không gồm 70): LED dưới sáng cố định, LED giữa nhấp nháy | 0–30% (không gồm 30): LED dưới nhấp nháy.

Micro: Sạc bằng nguồn 5V-1A qua cổng USB-C.

ZH-CN

音箱：使用支持 PD 的 USB-C 电源（如适配器、移动电源等；建议 $\geq 30W$ ）。

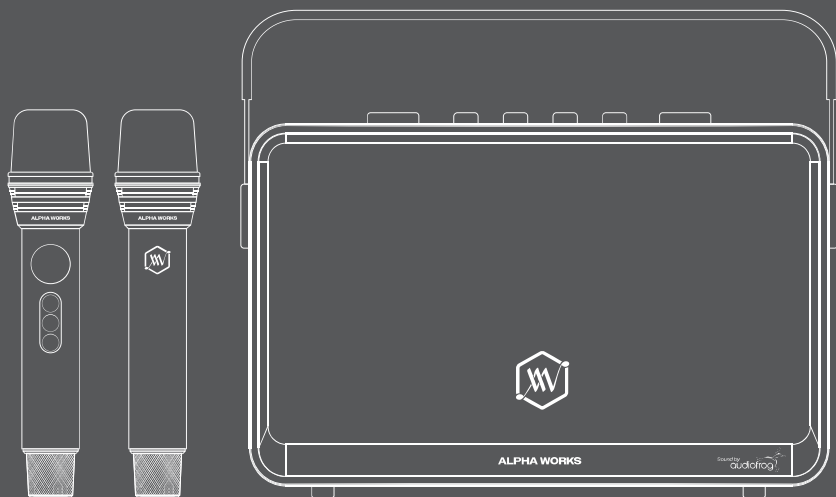
充电 LED 指示灯：100%：3 个 LED 白灯常亮 | 70–100%（不含100）：2 个 LED 常亮，顶部 LED 白灯闪烁

30–70%（不含70）：底部 LED 常亮，中间 LED 白灯闪烁 | 0–30%（不含30）：底部 LED 白灯闪烁

麦克风：通过 USB-C 接口使用 5V-1A 电源充电。

TECH SPEC

EN



Basic Parameters

Type

Battery (Capacity)

Playtime

Charging Time

Portable Speaker

14.8V 4500mAh (66.6Wh)

Up to 14h (1/4 rated power, without RGB)

About 3.5h (PD Adapter $\geq 30W$)

Technical Parameters

Drivers

1 $\times$ 6" 3 Ω Woofer, 2 $\times$ 25-core 8 Ω Tweeter

Bass Reflex Tube

Power Output

RMS 110W (2.1CH) / PEAK 220W

LF 70W @100Hz THD $<1\%$

HF 20W $\times 2$ @10kHz THD $<1\%$

Frequency Response

45Hz – 20kHz (–6dB)

Connectivity

Wireless Version

Interfaces / Inputs

Wireless BTv6.0

MIC Input 6.35 mm, USB-A, AUX Input 3.5 mm

OTG (USB-C), TV AUDIO, Optical

Product Size / Weight

365 (W) $\times$ 298 (H) $\times$ 181 (D) mm / 5.86 kg

Microphone

Battery

Charging Time

Use Time

Mic Size / Weight

1500mAh

About 2.5 hours / DC 5V-1A, USB Type-C

30 hours

233mm $\times$ 51mm $\times$ 51mm / 256g

THÔNG SỐ KỸ THUẬT / 技术规格

VI / ZH-CN

Thông số cơ bản	
Loại sản phẩm	Loa di động
Pin (Dung lượng)	Pin 14.8V 4500mAh (66.6Wh)
Thời gian sử dụng	14 giờ (1/4 công suất, tắt đèn RGB)
Thời gian sạc	Khoảng 3.5 giờ (bộ sạc PD ≥30W)
Thông số kỹ thuật	
Củ loa	1 × loa bass 6 inch, 2 × loa treble 25 lõi Cấu trúc Bass Reflex
Công suất đầu ra	RMS 110W (2.1 kênh) / PEAK 220W Dải trầm: 70W @100Hz, THD <1% Dải cao: 20W ×2 @10kHz, THD <1%
Dải tần đáp ứng	45Hz – 20kHz (–6dB)
Kết nối	
Phiên bản không dây	BTv6.0
Cổng kết nối / Đầu vào	Cổng micro 6.35 mm, USB-A, AUX 3.5 mm OTG (USB-C), TV AUDIO , Optical
Kích thước / Trọng lượng	365 (R) × 298 (C) × 181 (S) mm / 5.86 kg
Micro	
Pin (Dung lượng)	1500mAh
Thời gian sạc	2.5 giờ / DC 5V-1A, cổng USB Type-C
Thời gian sử dụng	30 giờ
Kích thước / Trọng lượng	233mm × 51mm × 51mm / 256g

基本参数	
类型	便携式音箱
电池（容量）	14.8V 4500mAh (66.6Wh)
播放时间	最长约 14 小时（1/4 额定功率, 关闭 RGB 灯效）
充电时间	约 3.5 小时（PD 充电器 ≥30W）
技术参数	
扬声器单元	1 × 6 英寸 3Ω 低音单元, 2 × 25 芯 8Ω 高音单元 低音反射管结构
输出功率	额定功率 110W（2.1 声道） / 峰值功率 220W 低频 70W @100Hz, THD <1% 高频 20W ×2 @10kHz, THD <1%
频率响应	45Hz – 20kHz (–6dB)
连接方式	
无线版本	无线蓝牙 BT 6.0 麦克风
接口 / 输入端口	6.35 mm 麦克风接口、USB-A、3.5 mm AUX OTG (USB-C), TV AUDIO, Optical
产品尺寸 / 重量	365(宽) × 298(高) × 181(深)mm / 5.86 kg
麦克风	
电池	1500mAh
充电时间	约 2.5 小时 / DC 5V–1A, USB Type-C
使用时间	约 30 小时
麦克风尺寸 / 重量	233mm × 51mm × 51mm / 256g

TROUBLESHOOTING

EN

The device is not connecting	Restart the speaker and try pairing again. Ensure no other device is connected. In Wireless mode, long-press the  button for 5s to clear pairing records, then re-pair.
No sound output	Check volume level, mute status, and selected input mode (BT / AUX / USB / TV AUDIO / OPTICAL). Try a different audio source.
The speaker does not power on	Charge the speaker via USB-C PD ($\geq 30W$) and wait at least 30 minutes before turning on.
Sound is distorted	Lower the volume, switch EQ modes (Balance / Bass / Karaoke), and keep away from wireless interference.
The connection is unstable	Remove obstacles, stay within 12m Wireless range, and avoid strong wireless interference.
RGB lights are unresponsive	Short-press the Power / Light button  to switch light modes. Restart the speaker if unresponsive.
Wireless microphone not connecting	Ensure MIC function is enabled (MIC LED on). Power on the microphone and wait for pairing. If not connected, press the MIC button  to restart microphone searching.

XỬ LÝ SỰ CỐ / 故障排除

VI / ZH-CN

Thiết bị không kết nối được	Khởi động lại loa và kết nối lại. Nhấn giữ nút  5 giây để xoá ghép nối và kết nối lại.
Không có âm thanh phát ra	Kiểm tra âm lượng và chế độ đầu vào (BT / AUX / USB / TV AUDIO / OPTICAL)
Loa không lên nguồn	Sạc loa qua USB-C PD ($\geq 30W$), chờ ít nhất 30 phút và bật nguồn.
Âm thanh bị méo / rè	Giảm âm lượng, đổi chế độ EQ (Balance / Bass / Karaoke)
Kết nối không ổn định	Loại bỏ vật cản, giữ khoảng cách trong phạm vi 12m
Đèn RGB không hoạt động	Nhấn nhanh nút Power / Light  để đổi chế độ đèn; khởi động lại loa nếu không phản hồi.
Micro không dây không kết nối được	Đảm bảo chức năng MIC được bật (đèn MIC sáng). Bật micro và chờ ghép nối. Nếu chưa kết nối, nhấn nút MIC  để tìm lại micro.

设备无法连接	重启音箱并重新配对。 长按  键 5 秒清除配对记录，然后重新连接。
无声音输出	检查音量和输入模式 (BT / AUX / USB / TV AUDIO / OPTICAL)
音箱无法开机	通过 USB-C PD ($\geq 30W$) 为音箱充电，并在开机前至少等待 30 分钟。
声音失真 / 杂音	降低音量，切换 EQ 模式 (Balance / Bass / Karaoke)
连接不稳定	移除障碍物， 保持在 12 米有效连接范围内。
RGB 灯无法工作	短按 Power / Light  键切换灯效模式； 如无响应，请重启音箱。
无线麦克风无法连接	确认 MIC 功能已开启（MIC 指示灯亮）。 开启麦克风并等待配对。 如未连接，按 MIC  键重新搜索麦克风。

SAFETY & CARE INSTRUCTIONS

EN

Please follow these guidelines to ensure safe use and prolong the product lifespan.

- **Keep Dry:** Avoid moisture to prevent short circuits and internal damage.
- **Avoid Extreme Temperatures:** Do not expose to direct sunlight, high heat, or freezing conditions.
- **Do Not Disassemble:** Do not open, repair, or modify the product unless professionally authorized.
- **Handle with Care:** Avoid dropping or exposing the device to strong impacts or vibrations.
- **Clean Gently:** Power off before cleaning. Use a soft, dry cloth. Do not use harsh chemicals or sharp objects.
- **Charging Guidelines:** Do not overcharge the battery. Disconnect the charger once fully charged.
Use only recommended chargers.
- **Battery Safety:** Contains a built-in lithium battery. Do not puncture, crush, expose to high heat, or dispose of in fire.

If the product does not function properly, please contact Alpha Works authorized service personnel for assistance.

AN TOÀN & BẢO DƯỠNG / 安全与维护

VI / ZH-CN

Vui lòng tuân thủ các hướng dẫn sau để đảm bảo an toàn khi sử dụng và kéo dài tuổi thọ sản phẩm.

- **Giữ khô ráo:** Tránh tiếp xúc với nước hoặc độ ẩm để ngăn ngừa chập điện và hư hỏng bên trong.
- **Tránh nhiệt độ khắc nghiệt:** Không đặt sản phẩm dưới ánh nắng trực tiếp, nơi có nhiệt độ cao hoặc môi trường đóng băng.
- **Không tự ý tháo rời:** Không mở, sửa chữa hoặc thay đổi sản phẩm nếu không được ủy quyền chuyên môn.
- **Sử dụng cẩn thận:** Tránh làm rơi hoặc để thiết bị chịu va đập, rung động mạnh.
- **Vệ sinh nhẹ nhàng:** Tắt nguồn trước khi vệ sinh. Sử dụng khăn mềm, khô. Không dùng hóa chất mạnh hoặc vật sắc nhọn.
- **Hướng dẫn sạc:** Không sạc quá mức. Ngắt bộ sạc khi pin đã đầy. Chỉ sử dụng bộ sạc được khuyến nghị.
- **An toàn pin:** Sản phẩm sử dụng pin lithium tích hợp. Không đâm thủng, nghiền ép, để pin tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc vứt pin vào lửa.

Nếu sản phẩm hoạt động không bình thường, vui lòng liên hệ trung tâm bảo hành / dịch vụ ủy quyền của Alpha Works để được hỗ trợ.

请遵循以下指南，以确保安全使用并延长产品使用寿命。

- **保持干燥:** 避免接触水分，以防止短路和内部损坏。
- **避免极端温度:** 请勿将产品暴露在阳光直射、高温或低温环境中。
- **请勿自行拆卸:** 未经专业授权，请勿打开、维修或改装本产品。
- **小心使用:** 避免跌落或受到强烈撞击和震动。
- **轻柔清洁:** 清洁前请关闭电源。使用柔软、干燥的布擦拭。请勿使用强腐蚀性化学品或尖锐物品。
- **充电说明:** 请勿过度充电。电池充满后请断开充电器。仅使用推荐的充电设备。
- **电池安全:** 本产品内置锂电池。请勿刺穿、挤压、暴露于高温环境或投入火中处理。

如产品无法正常工作，请联系 Alpha Works 授权服务人员获取支持。

FCC STATEMENT

1. This device complies with Part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions:

- (1) This device may not cause harmful interference, and
- (2) This device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

2. Changes or modifications not expressly approved by the party responsible for compliance could void the user's authority to operate the equipment.

This equipment has been tested and found to comply with the limits for a Class B digital device, pursuant to part 15 of the FCC Rules. These limits are designed to provide reasonable protection against harmful interference in a residential installation. This equipment generates, uses and can radiate radio frequency energy and, if not installed and used in accordance with the instructions, may cause harmful interference to radio communications. However, there is no guarantee that interference will not occur in a particular installation. If this equipment does cause harmful interference to radio or television reception, which can be determined by turning the equipment off and on, the user is encouraged to try to correct the interference by one or more of the following measures:

- Reorient or relocate the receiving antenna.
- Increase the separation between the equipment and receiver.
- Connect the equipment into an outlet on a circuit different from that to which the receiver is connected.
- Consult the dealer or an experienced radio/ TV technician for help.

FCC Radiation Exposure Statement:

The device has been evaluated to meet general RF exposure requirement. The device can be used in portable exposure condition without restriction.

 **WARNING:**
CHOKING HAZARD - Small parts.
Not for children under 3 years.



FCC ID: 2BVBW-AW-W99

CE RoHS FCC 



ALPHA WORKS INC. USA
www.alphaworksaudio.com

